

Bản án số: **34/2022/HS-ST**

Ngày: 30.11.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Diệu Hiền

2. Bà Lê Thị Sang

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh ngày 12/02/1996;

Nơi sinh: huyện V Th (nay là U M T), tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: ấp X, xã T Y A, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang;

Nơi HKTT: Ấp V H, xã H C, huyện U M T tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp nội trợ; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980;

Chồng: Nguyễn Hồng M, sinh năm 1993; con 02 người lớn nhất sinh năm 2017 và nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền sự: không;

Tiền án: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại từ ngày 25/7/2022 cho đến nay (có mặt).

* Bị hại: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp V H, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

* Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Mỹ D: Luật sư Châu Văn Ân, Văn phòng Luật sư Phan Thanh Thiệt, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

* Người làm chứng: Huỳnh Thị Bé S, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V H, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2015, bà Nguyễn Thị Mỹ D mở cửa hàng mua bán gạo, cám và thức ăn cho heo tại nhà ở ấp V H, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Đến năm 2016, con trai bà D tên là Nguyễn Hồng M kết hôn với Trần Thị T. Sau đó, vợ chồng T sống chung nhà với bà D tại ấp V H, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Thời gian sống chung nhà với bà D, T có phụ bà D bán gạo, cám và thức ăn cho heo. Đến năm 2018, bà D cho T bán riêng thức ăn cho gà, vịt và để hàng hóa riêng một khu vực bên trong cửa hàng của bà D. Tiền làm ra của riêng ai người đó quản lý, sử dụng. Quá trình buôn bán, bà D thấy mất tài sản nên nghi ngờ và từ đó không cho T bán giùm hàng hóa của bà D khi bà D đi vắng. Đến đầu năm 2020, T nuôi thêm gà, vịt ở phía sau nhà để kiếm thêm thu nhập cho vợ chồng T. Biết được thức ăn cho heo đem cho gà, vịt ăn thì gà, vịt sẽ lớn nhanh hơn và cũng không phải tốn tiền thức ăn nên từ ngày 21/4/2022 đến ngày 13/5/2022, lợi dụng những lúc bà D đi vắng nhà, T lén lút lấy 10 bao thức ăn cho heo, gồm 07 bao thức ăn nhãn hiệu Anco S+, loại 40kg và 03 bao thức ăn nhãn hiệu Anco U41, loại 40kg, của bà D để cho gà, vịt của T nuôi ăn, trung bình cứ cách 02 ngày lấy 01 bao cho gà, vịt ăn hết rồi lại tiếp tục lấy 01 bao khác cho ăn tiếp. Ngoài việc lấy cho gà, vịt ăn, T còn trích từ số thức ăn cho heo đã lấy trộm ra bán lẻ được số tiền 300.000 đồng, T giữ lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến ngày 13/5/2022, bà D phát hiện bị mất trộm các bao thức ăn cho heo và nghi ngờ do T lấy nên đã trình báo sự việc đến Công an xã H C. Qua làm việc, T thừa nhận việc lấy trộm các bao thức ăn cho heo của bà D.

Ngoài số tài sản là các bao thức ăn cho heo bị mất trộm, bà D trình bày còn mất trộm thêm 02 bao gạo có tổng khối lượng 50kg, 02 gói bột ngọt. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 02/2022, bà D nhiều lần bị mất tiền, vàng. Tuy nhiên khi bị mất trộm các tài sản này bà D đều không trình báo sự việc đến cơ quan có thẩm quyền. Quá trình điều tra, không có căn cứ để xác định người đã thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện U M T kết luận:

+ Tài sản thứ nhất: 01 (một) bao thức ăn cho heo, hiệu Anco 09, trọng lượng 25 kg, tại thời điểm xâm hại vào ngày 21/4/2022 có giá trị 580.000 đồng.

+ Tài sản thứ hai: 01 (một) bao thức ăn cho heo, hiệu Anco U41, trọng lượng 40 kg, tại thời điểm xâm hại vào ngày 25/4/2022 có giá trị 660.000 đồng.

+ Tài sản thứ ba: 01 (một) bao thức ăn cho heo, hiệu Anco U41, trọng lượng 40 kg, tại thời điểm xâm hại vào ngày 28/4/2022 có giá trị 660.000 đồng

+ Tài sản thứ tư: 01 (một) bao thức ăn cho heo, hiệu Anco S+, trọng lượng 40 kg, tại thời điểm xâm hại vào ngày 05/5/2022 có giá trị 580.000 đồng.

+ Tài sản thứ năm: 01 (một) bao thức ăn cho heo, hiệu Anco 09, trọng lượng 25 kg, tại thời điểm xâm hại vào ngày 06/5/2022 có giá trị 580.000 đồng.

+ Tài sản thứ sáu: 01 (một) bao thức ăn cho heo, hiệu Anco S+, trọng lượng 25 kg, tại thời điểm xâm hại vào ngày 08/5/2022 có giá trị 370.000 đồng.

+ Tài sản thứ bảy: 01 (một) bao thức ăn cho heo, hiệu Anco S+, trọng lượng 40 kg, tại thời điểm xâm hại vào ngày 09/5/2022 có giá trị 580.000 đồng,

+ Tài sản thứ tám: 01 (một) bao thức ăn cho heo, hiệu Anco S+, trọng lượng 40 kg, tại thời điểm xâm hại vào ngày 11/5/2022 có giá trị 580.000 đồng.

+ Tài sản thứ chín: 01 (một) bao thức ăn cho heo, hiệu Anco U41, trọng lượng 40 kg, tại thời điểm xâm hại vào ngày 13/5/2022 có giá trị 650.000 đồng.

- Tổng 02 (hai) bao gạo Đài thơm bị xâm hại có giá trị là 750.000 đồng.

+ Tài sản thứ mười: 01 (một) bao gạo Đài thơm, trọng lượng 25 kg, tại thời điểm xâm hại vào ngày 07/5/2022 có giá trị 375.000 đồng.

+ Tài sản thứ mười một: 01 (một) bao gạo Đài thơm, trọng lượng 25 kg, tại thời điểm xâm hại vào ngày 07/5/2022 có giá trị 375.000 đồng.

- Tổng 02 (hai) gói bột ngọt bị xâm hại có giá trị là 210.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 05 (năm) vỏ bao bì thức ăn hỗn hợp cho heo từ 20kg đến 50kg, trên vỏ bao bì có ghi chữ “ANCO Biozeem S+, TCCS 6102:2021/ANCO, Khối lượng tịnh 40kg”;

- 02 (hai) vỏ bao bì thức ăn hỗn hợp cho heo từ 20kg đến 50kg, trên vỏ bao bì có ghi chữ ANCO Biozeem U41, TCCS 6103:2021/ANCO, Khối lượng tịnh 40kg”.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSUMT ngày 12/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo điều kiện khó khăn.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử T tịch thu tiêu hủy vật chứng: 05 (năm) vỏ bao bì thức ăn hỗn hợp cho heo từ 20kg đến 50kg, trên vỏ bao bì có ghi chữ “ANCO Biozeem S+, TCCS 6102:2021/ANCO, Khối lượng tịnh 40kg”; 02 (hai) vỏ bao bì thức ăn hỗn hợp cho heo từ 20kg đến 50kg, trên vỏ bao bì có ghi chữ ANCO Biozeem U41, TCCS 6103:2021/ANCO, Khối lượng tịnh 40kg”, do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Trần Thị T. Ngày 05/8/2022, bị cáo Trần Thị T đã tự nguyện tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U M T số tiền 6.040.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ D.

Tại phiên tòa:

Luật sư Châu Văn Ân ý kiến bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Mỹ D thống nhất quan điểm cáo trạng của viện kiểm sát, thống nhất các tình tình giảm nhẹ mà Viện Kiểm sát đề nghị, nhưng Viện kiểm sát chưa đánh giá hết được thiệt hại về vật chất lẫn tinh thần của bị hại. Yêu cầu Hội đồng xét xử T phạt bị cáo một mức án tương xứng và xem xét đến bị cáo phải nuôi 02 con còn nhỏ. Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét việc mất tiền, vàng của bị hại.

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/4/2022 đến ngày 13/5/2022, lợi dụng những lúc bà Nguyễn Thị Mỹ D đi vắng nhà, Trần Thị T đã lén lút chiếm đoạt của bà D 10 bao thức ăn cho heo, gồm 07 bao thức ăn nhãn hiệu ANCO S+ và 03 bao nhãn hiệu ANCO U41, với trị giá tài sản bị xâm hại là 6.040.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, trị giá tài sản bị cáo xâm hại là 6.040.000 đồng, đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Trần Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo lợi dụng mối quan hệ mẹ con (bị cáo là con dâu của bị hại) và sự sơ hở không cảnh giác của bị hại, bị cáo chăn nuôi gà, vịt mà muốn giảm chi phí mua thức ăn nên bị cáo lén lút lấy trộm 10 bao thức ăn cho heo của bị hại, nhằm mục đích chăn nuôi gà, vịt sau đó bán gà, vịt lấy tiền tiêu xài. Hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường

pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương, thể hiện sự tham lam, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại.

Do đó, cần xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi phạm tội, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tạm nộp khắc phục hậu quả cho bị hại xong. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo phải nuôi 02 con còn nhỏ, đặc biệt có con nhỏ sinh năm 2021. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nghĩ không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo cũng đủ răn đe. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

Ý kiến Luật sư cho rằng Viện kiểm sát chưa đánh giá hết được thiệt hại về vật chất lẫn tinh thần của bị hại Hội đồng xét xử xét thấy: Thiệt hại về vật chất đã được đánh giá, theo biên bản định giá số 17 ngày 13/7/2022 còn về thiệt hại tinh thần, do tội trộm cắp tài sản dấu hiệu cấu thành tội phạm là cấu thành vật chất cho nên khi buộc tội chỉ cần đánh giá thiệt hại về vật chất là đủ. Còn về việc mất tiền, vàng của bị hại thì theo kết luận điều tra số 37 ngày 22/9/2022 của cảnh sát điều tra công an huyện U M T và theo Cáo trạng của Viện kiểm sát đã khẳng định do khi mất bị hại không báo chính quyền địa phương nay bị hại trình bày qua trình điều tra không đủ chứng cứ để xử lý.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng theo

Quyết định chuyển giao vật chứng số 28/QĐ-VKSUMT ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá 10 bao thức ăn số tiền 6.040.000đ. Ngày 05/8/2022 bị cáo Trần Thị T đã tự nguyện tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U M T số tiền 6.040.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ D thì bị hại nhận số tiền 6.040.000 đồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày T án (30/11/2022). Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 05 (năm) vỏ bao bì thức ăn hỗn hợp cho heo từ 20kg đến 50kg, trên vỏ bao bì có ghi chữ “ANCO Biozeem S+, TCCS 6102:2021/ANCO, Khối lượng tịnh 40kg”;

02 (hai) vỏ bao bì thức ăn hỗn hợp cho heo từ 20kg đến 50kg, trên vỏ bao bì có ghi chữ ANCO Biozeem U41, TCCS 6103:2021/ANCO, Khối lượng tịnh 40kg”, do không còn giá trị sử dụng.

Theo Quyết định chuyên giao vật chứng số 28/QĐ-VKSUMT ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Thị T bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 6.040.000 đồng (Sáu triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn). Ngày 05/8/2022, bị cáo Trần Thị T đã tự nguyện tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U M T số tiền 6.040.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ D.

Bị hại Dung không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Thị T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;

Nguyễn Tấn Lợi

- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.